TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2026/DS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế

2. Bà Trần Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2026 tại Phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 638/2026/TLST-DS, ngày 01/7/2026, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 633/2026/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty T (VIỆT NAM); Địa chỉ: Số I P, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty T (VIỆT NAM) là ông LEE YUN HYOUNG - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 2000, Chức danh: Chuyên viên pháp lý Công ty L; Địa chỉ: P Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (Giấy ủy quyền ngày 05/5/2026), có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Duy H, sinh năm 2000; Địa chỉ: số nhà C, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty T (VIỆT NAM) là bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Ngày 11/9/2024 theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102 của ông Nguyễn Văn Duy H, hợp đồng điện tử chữ ký số, ký kết hợp đồng ngày 11/9/2024, lý do: Đồng ý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT CA của Trung tâm D1 - Công ty trách nhiệm hữu hạn F. Công ty T (VIỆT NAM) đồng ý ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102, cho ông Nguyễn Văn D H vay số tiền 45.234.000 đồng, giải ngân ngày 12/9/2024 vào tài khoản số 070100538766 tại Ngân hàng TMCP S (S1) của ông Nguyễn Văn Duy H số tiền 42.000.000 đồng, tiền bảo hiểm khoản vay 3.234.000 đồng, lãi suất 3,67%/tháng, 44%/01 năm, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng, thanh toán tiền gốc lãi vào ngày 10 hàng tháng theo lịch thanh toán, tính đến ngày 11/7/2025 ông Nguyễn Văn Duy H đã thanh toán được số tiền gốc và lãi là 20.277.590 đồng. Tính đến ngày 05/5/2026, ông Nguyễn Văn D H còn nợ gốc và lãi tổng cộng là 55.397.415 đồng (trong đó: Nợ gốc: 40.792.405 đồng; Nợ lãi trong hạn là 12.745.691 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.336.081 đồng; Nợ lãi chậm trả là 523.238 đồng), do ông Nguyễn Văn Duy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Công ty T (VIỆT NAM) yêu cầu Tòa án giải quyết ông Nguyễn Văn Duy H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 40.792.405 đồng và lãi tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 14.605.010 đồng (trong đó: Nợ lãi trong hạn là 12.745.691 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.336.081 đồng; Nợ lãi chậm trả là 523.238 đồng), tổng cộng tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 55.397.415 đồng và phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/5/2026 theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102 ký ngày 11/9/2024 cho đến khi thanh toán nợ xong.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa xét xử vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty T (VIỆT NAM) có đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn D H yêu cầu trả tiền vay còn nợ, xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; ông Nguyễn Văn Duy H khi ký kết hợp đồng có địa chỉ nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là ấp L, xã H, tỉnh

Đồng Tháp, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, bà Lan A có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lan A và ông H theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu của Công ty T (VIỆT NAM) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D H có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay vốn gốc là 40.792.405 đồng và lãi tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 14.605.010 đồng, tổng cộng nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 05/5/2026 là 55.397.415 đồng và phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 06/5/2026 theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102 ký ngày 11/9/2024 cho đến khi thanh toán nợ xong.

Chứng cứ chứng minh là đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102 ký ngày 11/9/2024 của ông Nguyễn Văn Duy H, hợp đồng điện tử chữ ký số, ký kết hợp đồng ngày 11/9/2024, lý do: Đồng ý theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT CA của Trung tâm D1 - Công ty trách nhiệm hữu hạn F. Công ty T (VIỆT NAM) giải ngân ngày 12/9/2024 chuyển tiền cho vay vào tài khoản số 070100538766 tại Ngân hàng TMCP S (S1) của ông Nguyễn Văn Duy H. Kèm theo hồ sơ vay là bản phô tô căn cước công dân của ông Nguyễn Văn Duy H cung cấp khi giao kết hợp đồng điện tử.

Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định ông Nguyễn Văn Duy H có vay tiền của Công ty T (VIỆT NAM) và còn nợ Công ty T (VIỆT NAM) số tiền nợ gốc là 40.792.405 đồng. Công ty T (VIỆT NAM) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Duy H trả số tiền nợ gốc còn nợ là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả được thể hiện trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102 ký ngày 11/9/2024. Công ty T (VIỆT NAM) yêu cầu ông Nguyễn Văn D H trả với số tiền lãi tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 14.605.010 đồng (trong đó: Nợ lãi trong hạn là 12.745.691 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.336.081 đồng; Nợ lãi chậm trả là 523.238 đồng) và còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 06/5/2026 cho khi thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102 ký ngày 11/9/2024 là phù hợp quy định của pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định.

Tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng quy định: Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng:

"1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng."…

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, việc vắng mặt của ông H được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình. Do đó, mọi hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến ông H phải chịu.

Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (VIỆT NAM); Buộc ông Nguyễn Văn D H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 40.792.405 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 14.605.010 đồng, tổng cộng vốn lãi là 55.397.415 đồng và ông Nguyễn Văn D H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 06/5/2026 theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102 mà ông Nguyễn Văn Duy H đã ký ngày 11/9/2024 với Công ty T (VIỆT NAM) cho đến khi ông H thanh toán nợ xong.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 95, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (VIỆT NAM) .

2. Buộc ông Nguyễn Văn D H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 40.792.405 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/5/2026 là 14.605.010 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 55.397.415 đồng (năm mươi lăm triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm mười lăm đồng) cho Công ty T (VIỆT NAM).

Buộc ông Nguyễn Văn Duy H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 06/5/2026 theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5834102 ngày 11/9/2024 mà ông H đã ký kết với Công ty T (VIỆT NAM) cho đến khi ông H thanh toán nợ xong.

3. Về án phí:

- Công ty T (VIỆT NAM) không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty T (VIỆT NAM) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.385.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000075 ngày 01/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Buộc ông Nguyễn Văn Duy H phải chịu 2.769.870 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Nhựt Minh